TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 - BẮC NINH** Số: 12/2026/QĐST-VDS	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *Bắc Ninh, ngày 11 tháng 8 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - BẮC NINH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Phan Văn Thể.

Thư ký phiên họp: Bà Vũ Thị Kim Chi - Thư ký.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Bắc Ninh tham gia phiên họp: Ông Đào Duy Đông - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 8 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 - Bắc Ninh mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 07/2026/TLST-VDS ngày 07 tháng 5 năm 2026 về việc "*Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự*".

Theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 07/2025/QĐST-VDS ngày 06 tháng 7 năm 2026, Quyết định hoãn phiên họp số 04/2025/QĐST-VDS ngày 21/7/2026 gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- ***Người yêu cầu giải quyết việc dân sự***: *Anh Hoàng Văn Đ, sinh năm 1978 (có mặt).*

Địa chỉ: TDP H, phường C, tỉnh Bắc Ninh.

Số CCCD: 024078010101

- ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

- Ông Hoàng Văn H, sinh năm 1947.

- Anh Hoàng Văn B, sinh năm 1981.

- Chị Hoàng Thị M, sinh năm 1989.

- Chị Hoàng Thị L, sinh năm 1970.

Cùng địa chỉ: TDP H, phường C, tỉnh Bắc Ninh.

- Chị Hoàng Thị H1, sinh năm 1976.

Địa chỉ: TDP G, phường C, tỉnh Bắc Ninh.

- Chị Hoàng Thị Q, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Thôn B, xã N, tỉnh Bắc Ninh.

- Chị Hoàng Thị P, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã L, tỉnh Bắc Ninh.

- Chị Hoàng Thị H2, sinh năm 1965.

- Chị Hoàng Thị Y, sinh năm 1973.

Cùng địa chỉ: TDP T (nay là TDP G), phường C, tỉnh Bắc Ninh.

- Chị Hoàng Thị H3, sinh năm 1967.

Địa chỉ: Thôn B (nay là thôn A), xã L, tỉnh Bắc Ninh.

- Chị Hoàng Thị T, sinh năm 1983.

Địa chỉ: TDP T (nay là TDP P), phường P, tỉnh Bắc Ninh.

(đều vắng mặt, đều có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

** Theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự và tại phiên họp, người yêu cầu giải quyết việc dân sự là anh Hoàng Văn Đ trình bày:*

Bà Vi Thị H4 là mẹ đẻ anh, bà H4 mới sinh thì phát triển bình thường, không có biểu hiện bệnh tâm thần. Đến năm 1994 thì bà H4 phát bệnh, đầu óc, tinh thần không được minh mẫn, tỉnh táo. Về khả năng nói chuyện thì bà H4 có thể nói chuyện được nhưng nói nhiều, nói luyên thuyên, không nhận thức được bản thân đang nói gì. Về khả năng nhận thức con người, sự việc thì đa số bà H4 không nhận thức được sự việc gì, không biết người khác nói về việc gì. Về khả năng tự sinh hoạt: Mọi sinh hoạt cá nhân như tắm rửa, vệ sinh, bà H4 phải có người hỗ trợ, không thể tự mình làm được. Từ năm 1994 đến năm 2002, gia đình đã đưa bà H4 đi chữa trị ở Bệnh viện T1 nhưng không khỏi. Từ năm 2002 đến nay, bà H4 được cấp sổ điều trị ngoại trú tâm thần và duy trì dùng thuốc được Trạm y tế xã T (nay là Trạm y tế Phường Chũ) cấp phát. Hiện nay bà H4 được hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng. Anh đề nghị Tòa án tuyên bố bà H4 là người mất khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi. Đề nghị Tòa án chỉ định ông Hoàng Văn H (chồng bà H4) là người giám hộ cho bà H4.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Hoàng Văn H, anh Hoàng Văn B, chị Hoàng Thị M, chị Hoàng Thị L, chị Hoàng Thị H1, chị Hoàng Thị Q, chị Hoàng Thị P, chị Hoàng Thị H2, chị Hoàng Thị Y, chị Hoàng Thị H3, chị Hoàng Thị T trình bày:*

Ông H, anh B, chị M, chị L, chị H1, chị Q, chị P, chị H2, chị Y, chị H3, chị T đều xác nhận tình trạng bệnh của bà Vi Thị H4 như anh Đ trình bày là đúng. Nay anh Đ đề nghị Tòa án tuyên bố bà Vi Thị H4 là người mất năng lực hành vi dân sự hoặc khó khăn về nhận thức và làm chủ hành vi các ông và anh, chị đều nhất trí. Đề nghị Tòa án chỉ định ông Hoàng Văn H (chồng bà H4) là người giám hộ cho bà H4.

* Tại phiên họp, anh Hoàng Văn Đ giữ nguyên yêu cầu, đề nghị Tòa án tuyên bố bà Vi Thị H4 mất năng lực hành vi dân sự như kết luận của V.

* Tại phiên họp Đại diện Viện kiểm sát phát biểu việc tuân the pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, những người tham gia tố tụng: Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện đúng nguyên tắc, trình tự tố tụng; Các đương sự đã chấp hành, thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật; Phát biểu ý kiến về nội dung yêu cầu của đương sự Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Tòa án:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm c khoản 2 Điều 39, Điều 149, 367, 370 và 378 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 22, Điều 48, Điều 49, Điều 53 và Điều 54 Bộ luật Dân sự; khoản 1 Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc

hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Chấp nhận yêu cầu của anh Hoàng Văn Đ: Tuyên bố bà Vi Thị H4, sinh ngày 29/9/1946; trú tại tổ dân phố H, phường C, tỉnh Bắc Ninh; Số căn cước công dân: 024146003410 là người mất năng lực hành vi dân sự.

Chỉ định ông Hoàng Văn H, sinh năm 1947; Số Căn cước công dân 024047004760; trú tại tổ dân phố H, phường C, tỉnh Bắc Ninh (là chồng của bà Vi Thị H4) là người giám hộ của bà Vi Thị H4. Quyền và nghĩa vụ của ông Hoàng Văn H đối với bà Vi Thị H4 được thực hiện theo quy định tại các Điều 57, Điều 58, Điều 59 của Bộ luật Dân sự.

Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Anh Hoàng Văn Đ phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng lệ phí đã nộp tại Biên lai thu số 0004020 ngày 07/5/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân khu vực 5 - Bắc Ninh nhận định:

[1] Về quan hệ việc dân sự và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Anh Hoàng Văn Đ có đơn yêu cầu tuyên bố bà Vi Thị H4, trú tại tổ dân phố H, phường C, tỉnh Bắc Ninh là người mất năng lực hành vi dân sự. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 27; điểm a khoản 2 Điều 35; điểm a khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự xác định đây là vụ việc dân sự về việc "*Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự*" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 5 - Bắc Ninh.

[2] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Tại phiên họp, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến việc giải quyết việc dân sự vắng mặt nhưng đã có đơn đề nghị vắng mặt. Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 367 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành phiên họp theo thủ tục chung.

[3] Xét yêu cầu của anh Hoàng Văn Đ:

[3.1] Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ việc thì thấy: Bà Vi Thị H4 có tiền sử sản khoa bình thường, tiền sử phát triển thể chất và tâm thần bình thường. Năm 1994 bà H4 có biểu hiện bệnh tâm thần, đã được đưa đi điều trị tuy nhiên bệnh tình không thuyên giảm. Bà H4 được cấp thuốc tại trạm xá hàng tháng. Hiện tại bệnh tiến triển nặng, bà H4 có biểu hiện đầu óc không minh mẫn, nói luyên thuyên, không nhận thức được sự việc xung quanh, đi lang thang không biết đường về. Bà H4 không có khả năng lao động, hiện được hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng.

[3.2] Ngày 04 tháng 6 năm 2026, Tòa án có Quyết định trưng cầu giám định số 07/2026/QĐ-TA, đề nghị V thực hiện giám định sức khỏe tâm thần, giám định

xác định năng lực hành vi dân sự đối với bà Vi Thị H4. Tại bản Kết luận giám định pháp y tâm thần số 241/KLGĐ ngày 06/8/2026 của V đã kết luận:

"1. Tại thời điểm giám định (hiện tại) đối tượng Vi Thị H4 bị bệnh Tâm thần phân liệt thể di chứng giai đoạn sa sút tâm thần; theo phân loại bệnh Quốc tế lần thứ 10 năm 1992 (ICD 10), có mã bệnh là F20.5.

2. Tại thời điểm trên, đối tượng Vi Thị H4 mất khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi."

[3.3] Tại khoản 1 Điều 22 Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định: "*Khi một người do bị bệnh tâm thần hoặc mắc bệnh khác mà không thể nhận thức, làm chủ được hành vi thì theo yêu cầu của người có quyền, lợi ích liên quan hoặc của cơ quan, tổ chức hữu quan, Tòa án ra quyết định tuyên bố người này là người mất năng lực hành vi dân sự trên cơ sở kết luận giám định pháp y tâm thần.*".

Như vậy có đủ căn cứ để chấp nhận yêu cầu của anh Hoàng Văn Đ, tuyên bố bà Vi Thị H4 là người mất năng lực hành vi dân sự, phù hợp với quy định tại Điều 22 Bộ luật Dân sự.

[3.4] Về chỉ định người giám hộ: Bà Vi Thị H4 có chồng Hoàng Văn H là người có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, có tư cách đạo đức tốt, không phải là người đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự. Căn cứ Điều 22, Điều 48, Điều 49, Điều 53, Điều 54 của Bộ luật Dân sự năm 2015 xác định ông Hoàng Văn H là người giám hộ đương nhiên của bà Vi Thị H4. Quyền và nghĩa vụ của ông Hoàng Văn H đối với bà Vi Thị H4 được thực hiện theo quy định tại các Điều 57, Điều 58, Điều 59 của Bộ luật Dân sự.

[4] Về lệ phí: Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì anh phải chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm c khoản 2 Điều 39, Điều 149, 367, 370 và 378 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 22, Điều 48, Điều 49, Điều 53 và Điều 54 Bộ luật Dân sự; khoản 1 Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của anh Hoàng Văn Đ: Tuyên bố bà Vi Thị H4, sinh ngày 29/9/1946; trú tại tổ dân phố H, phường C, tỉnh Bắc Ninh; số căn cước công dân: 024146003410 là người mất năng lực hành vi dân sự.

2. Chỉ định ông Hoàng Văn H, sinh năm 1947; Số Căn cước công dân 024047004760; trú tại tổ dân phố H, phường C, tỉnh Bắc Ninh (là chồng của bà Vi Thị H4) là người giám hộ của bà Vi Thị H4. Quyền và nghĩa vụ của ông Hoàng Văn H đối với bà Vi Thị H4 được thực hiện theo quy định tại các Điều 57, Điều 58, Điều 59 của Bộ luật Dân sự.

3. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Anh Hoàng Văn Đ phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng lệ phí đã nộp tại Biên lai thu số 0004020 ngày 07/5/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh.

4. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Đương sự có mặt tại phiên họp có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định; Đương sự vắng mặt tại phiên họp có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định giải quyết việc dân sự hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết; Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Bắc Ninh có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND khu vực 5 - Bắc Ninh;
- THADS tỉnh Bắc Ninh;
- Phòng THADS khu vực 5 - Bắc Ninh;
- UBND phường Chũ, tỉnh Bắc Ninh;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Phan Văn Thể